TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2025/HS-PT
Ngày: 06 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết, ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2025/TLPT-HS ngày 18/6/2025. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HSST ngày 16/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị A** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 13/01/1994, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Số 442/115/10 Y M, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (nay là Số 442/115/10 Y M, phường BMT, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có chồng là Trịnh Quốc H và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 06/12/1968, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn 1, Buôn Đ, xã CÊ, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 1, Buôn Đ, phường BMT, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị E và 02 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, theo Bản

án hình sự phúc thẩm số 216/2020/HSPT. Ngày 26/8/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **Phan Thị T** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 20/3/1992, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 1, xã EK, huyện BM, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 1, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có chồng là Võ Quốc I (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên: **Đặng Thị Băng K** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 25/12/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 12, xã ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 12, phường TA, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Thế M và bà Lê Thị Thu N; Bị cáo có chồng là Phạm Quốc O và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà).

5. Họ và tên: **Trịnh Quốc P** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 04/5/1985, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số 442/115/10 Y M, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Số 442/115/10 Y M, phường BMT, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh Q và bà Nguyễn Thị R; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị A và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà).

6. Họ và tên: **Nguyễn Kiều S** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19/5/1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1, xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 1, phường TL, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Kiều Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị T:** Ông Nguyễn Đức U – Luật sư, thuộc Công ty luật TNHH ĐN, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 159 LTT, phường BMT, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2025, Nguyễn Văn L, Đặng Thị Băng K, Phan Thị T, Nguyễn Kiều S, Nguyễn Thị Vân và Trần Mai T lần lượt đến nhà của vợ chồng Nguyễn Thị A và Trịnh Quốc P, tại địa chỉ số 442/115/10, đường Y M Ênuôl, xã CÊ, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để chơi.

Tại đây, Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Đặng Thị Băng K, Phan Thị T cùng rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức chơi bài Phỏm, được thua bằng tiền và thỏa thuận mỗi người đậu chớn số tiền là 3.000.000 đồng, người nào thua hết 3.000.000 đồng (hết tiền đậu chớn), thì mỗi người chơi bỏ ra số tiền xâu là 100.000 đồng để mua nước uống, số tiền còn lại thì A được hưởng, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, A lấy 01 tấm chăn vải màu nâu, được gấp làm bốn, kích thước (80 x 90)cm, đặt dưới nền nhà trong phòng ngủ làm chiếu bạc, 02 bộ bài Tú Lơ Khơ để làm công cụ đánh bạc. Lúc này, tất cả cùng quy ước tỷ lệ thắng thua như sau: Người thắng nhất được số tiền 450.000 đồng của người thua nhì là 100.000 đồng, thua ba là 150.000 đồng và thua cuối là 200.000 đồng; 01 lá bài cá thắng 50.000 đồng/01 người, tứ quý thường bằng tiền ù thắng là 300.000 đồng/01 người, cháy thua 250.000 đồng/01 người, ù tròn thắng 600.000 đồng/01 người, tứ quý cá thắng 700.000 đồng/01 người. Trước khi vào đánh bạc, thì Nguyễn Văn L mang theo số tiền 3.200.000 đồng, Đặng Thị Băng K mang theo số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị A số tiền 3.000.000 đồng, Phan Thị T mang theo số tiền 800.000 đồng ở trên người và T mượn thêm của Trịnh Quốc P số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tất cả đều sử dụng hết để đánh bạc liên tục nhiều ván, còn Trịnh Quốc P, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Kiều S, Trần Mai T ngồi ngoài xem đánh bạc.

Sau khi hết chớn thứ nhất, Phan Thị T bị thua hết số tiền đang có và mỗi con bạc bỏ ra tiền xâu là 100.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng. Sau đó, A đưa số tiền 400.000 đồng cho Nguyễn Kiều S để Hưng đi mua nước uống và mua bài Tú Lơ Khơ về cho mọi người sử dụng để đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì Nguyễn Kiều S đồng ý. Sau đó, Hưng đi đến một tiệm tạp hóa mua bài, nước của một người phụ nữ (Chưa xác định nhân thân, lai lịch và địa điểm tiệm tạp hóa) hết số tiền 300.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng thì Nguyễn Kiều S mang về để trên chiếu bạc. Khi các con bạc tiếp tục đánh bạc chớn bạc thứ 2, do A là người thắng chớn bạc thứ nhất và lấy số tiền xâu 400.000 đồng (của cả bốn người đang đánh bạc đã bỏ ra) đưa cho Phan Thị T mượn tổng số tiền 3.000.000 đồng để bốn người tiếp tục đánh bạc chớn bạc thứ 02.

Hết chớn thứ 2, thì L là người bị thua hết tiền đang có và mỗi người tiếp tục bỏ ra số tiền 100.000 đồng tiền xâu đưa cho A. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc L, A, Phan Thị T và K đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, còn Nguyễn Kiều S, Trịnh Quốc P, Nguyễn Thị Vân, Trần Mai T đang ngồi xem, thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

* Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại khu vực phòng khách của căn nhà số 442/115/10, đường Y M, xã CÊ, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Hiện

trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

**** Về hình thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Phỏm:***

Khi bắt đầu chơi đánh bạc, một người ngẫu nhiên chia bài, sau đó ai về nhất sẽ được chia bài ván tiếp theo, lấy bộ bài Tú Lơ Khơ chia lần lượt làm 4 tụ, trong đó tụ của người chia bài có 10 lá bài, 03 tụ còn lại mỗi tụ chia 09 lá bài, số lá bài còn lại đặt giữa chiếu bạc để cho các con bạc bốc trong quá trình đánh bạc và chọn quân bài ngẫu nhiên do người ngồi đối diện người chia bài bốc từ một bộ bài khác (gọi là lá bài cá). Sau đó, người chia bài sẽ đánh đầu tiên, mỗi lần chỉ đánh 01 (một) lá bài, nếu người ngồi liền kề (theo chiều đánh) "Ăn bài" nghĩa là lấy lá bài này để cùng với các lá bài trên tay mình tạo thành Phỏm, một phỏm gồm từ 03 lá bài trở lên cùng loại hoặc cùng chất bài và liền kề nhau (Ví dụ: 03 quân 9 hoặc 04 quân 9 hoặc các quân bài 10, J, Q cùng một chất Rô, Cơ, Chuồn, Bích). Sau khi "Ăn bài" thì người này không được bốc bài trên chiếu bạc mà phải đánh đi 01 lá bài khác đang cầm trên tay. Nếu không "Ăn bài" thì người này sẽ bốc một lá bài từ số lá bài còn lại đang úp trên chiếu bạc và đánh 01 lá bài trên tay đi, để trên tay của mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ tiếp tục đánh bài như vậy cho đến khi ván bài kết thúc, tức là khi ai có bài "Ù" thì hạ bài, nếu không có bài "Ù" thì khi tại tụ của người chơi có 04 lá bài đánh xuống (không tính các quân bài bị người khác "Ăn") thì hạ phỏm rồi tính điểm để phân định kết quả thắng thua của ván bài đó. Bài "Ù thường" là bài có 09 quân bài tạo thành Phỏm, bài "Ù tròn" là bài có 10 quân bài tạo thành Phỏm; Điểm bài được tính là tổng số điểm của những lá bài không tạo thành phỏm, theo đó lần lượt từ quân A đến quân K (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) được tính điểm từ 1 đến 13 điểm/lá bài (A tính là 1 điểm, J tính là 11 điểm, Q tính là 12 điểm, K tính là 13 điểm). Bài thấp (ít) điểm nhất thì về nhất và thắng hết 03 bài còn lại, thua nhì (tức có điểm bài thấp thứ 2); thua ba (Bài có điểm thấp thứ 3); thua "Chót" nghĩa là bài có điểm cao nhất. Bài không có "Phỏm" gọi là "Bài cháy"; bài nào có Phỏm và có nhiều lá bài "cá" hơn hoặc có lá bài "cá" có chất lớn hơn (Theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là Bích, Chuồn, Rô, Cơ) thì thắng tiền lá bài "cá". Người nào để bị ăn 03 lá bài trong 01 ván bài thì bị "Ù Đền" nghĩa là ngoài số tiền mình bị thua còn phải chịu thua thêm phần tiền "Ù" cho 02 người còn lại. Với cách thức chơi đánh bạc như trên, các bị cáo thỏa thuận thắng thua theo tỷ lệ: Người thắng nhất được số tiền 450.000 đồng của người thua nhì là 100.000 đồng, thua ba là 150.000 đồng và thua chót là 200.000 đồng, 01 lá bài cá thắng 50.000 đồng/01 người, tứ quý thường bằng tiền ù là 300.000 đồng/01 người, cháy thua 250.000 đồng/01 người, ù tròn thắng 600.000 đồng/01 người, tứ quý cá thắng 700.000 đồng/01 người.

Tại Bản án sơ thẩm số 131/2025/HSST ngày 16/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P, Nguyễn Kiều S phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị T 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Băng K 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc P 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều S 06 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Kháng cáo:** Trong các ngày 20, 21, 22 và 29/5/2025, các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S đều kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo L thấy rằng bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, được cho hưởng án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hôi mới đủ sức răn đe. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Đối với các bị cáo còn lại đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo như sau:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng;

Xử phạt bị cáo Phan Thị T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Băng K 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng;

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị T tranh luận:** Nhất trí với tội danh và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt với bị cáo T. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ly hôn đang một mình nuôi con nhỏ, bố của bị cáo có tham gia cách mạng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên mong HĐXX chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phan Thị T đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo khác không tranh luận gì thêm và xin HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quy định về trật tự công cộng nên vào ngày 13/01/2025, tại ngôi nhà số 442/115/10 đường Y M Ênuôl, xã CÊ, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S đã chuẩn bị địa điểm và các công cụ để cho Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Đặng Thị Băng K và Phan Thị T tham gia đánh bạc

trái phép, dưới hình thức chơi bài Phỏm, được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K mỗi bị cáo 07 tháng tù, bị cáo Trịnh Quốc P, Nguyễn Kiều S mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị kết án về tội "Đánh bạc", mới chấp hành xong án nhưng bị cáo không rút ra bài học kinh nghiệm, nay lại tiếp tục phạm tội "Đánh bạc" nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P, Nguyễn Kiều S đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không đáng kể, số tiền đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ngắn. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị A, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo L.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Thị A, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị A, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HSST ngày 16/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HSST ngày 16/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo L.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/8/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Phan Thị T 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/8/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Băng K 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/8/2025.

2.5. Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc P 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/8/2025.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều S 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A, Trịnh Quốc P cho Ủy ban nhân dân phường BMT, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Phan Thị T cho Ủy ban nhân dân xã EK, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Nguyễn Thị Băng K cho Ủy ban nhân dân phường TA, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Nguyễn Kiều S cho Ủy ban nhân dân phường TL, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường BMT, Ủy ban nhân dân xã EK, Ủy ban nhân dân phường TA, Ủy ban nhân dân phường TL giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị A, Phan Thị T, Đặng Thị Băng K, Trịnh Quốc P và Nguyễn Kiều S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà PT-TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đắk Lắk;
- UBND phường BMT, phường TA, phường TL, xã EK;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung